

Số: *1832*/QĐ-LĐTĐBXH

Hà Nội, ngày *23* tháng *12* năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Tổ soạn thảo Thông tư thay thế Thông tư số 11/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/7/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về xây dựng, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu trợ giúp xã hội và giảm nghèo

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông báo số 3324/TB-LĐTĐBXH ngày 26/8/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thông báo kết luận của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại buổi làm việc với Thường trực Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính và Chuyển đổi số của Bộ;

Căn cứ Công văn cử cán bộ tham gia Tổ soạn thảo Thông tư thay thế Thông tư số 11/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/7/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về xây dựng, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu trợ giúp xã hội và giảm nghèo của các đơn vị;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Bảo trợ xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Tổ soạn thảo Thông tư thay thế Thông tư số 11/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/7/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về xây dựng, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu trợ giúp xã hội và giảm nghèo gồm các thành viên theo danh sách kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Nhiệm vụ của Tổ soạn thảo

1. Tổ trưởng, Tổ phó và thành viên Tổ soạn thảo có nhiệm vụ xây dựng văn bản nêu tại Điều 1 theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm chất lượng và tiến độ trình Bộ trưởng.
2. Các thành viên Tổ soạn thảo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Kinh phí cho nhiệm vụ soạn thảo được thực hiện theo quy định hiện hành.
3. Tổ soạn thảo tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Bảo trợ xã hội, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các thành viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, Cục BTXH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG****Nguyễn Văn Hồi**

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN TỔ SOẠN THẢO THÔNG TƯ THAY THẾ
THÔNG TƯ SỐ 11/2019/TT-BLĐTBXH NGÀY 17/7/2019**

*(Kèm theo Quyết định số 1332/QĐ-LĐTBXH ngày 23 tháng 12 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)*

1. Ông Tô Đức, Cục trưởng Cục Bảo trợ xã hội, Tổ trưởng;
2. Ông Nguyễn Ngọc Toàn, Phó Cục trưởng Cục Bảo trợ xã hội, Tổ phó thường trực;
3. Ông Nguyễn Lê Bình, Phó Chánh Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo, Thành viên;
4. Ông Mai Đức Thiện, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thành viên;
5. Ông Nguyễn Hoàng Vĩnh Thanh, Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Thành viên;
6. Ông Bùi Sỹ Tuấn, Phó Chánh Văn phòng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Thành viên;
7. Ông Lưu Tiến Dũng, Phó Giám đốc Trung tâm thông tin, Thành viên;
8. Bà Nguyễn Thị Yến, Chánh Văn phòng Cục Bảo trợ xã hội, Thành viên;
9. Ông Phạm Ngọc Dũng, Trưởng phòng Trợ giúp đột xuất, Cục Bảo trợ xã hội, Thành viên;
10. Ông Lê Hồng Thao, Trưởng phòng Thông tin Lao động Xã hội và Thống kê, Trung tâm thông tin, Thành viên;
11. Ông Nguyễn Thủy Nguyên, Phó Chánh Văn phòng Cục Bảo trợ xã hội, Thành viên;
12. Ông Nguyễn Trung Thành, Phó Trưởng phòng Chính sách Bảo trợ xã hội, Cục Bảo trợ xã hội, Thành viên;
13. Ông Nguyễn Việt Cường, Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Thống kê, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thành viên;
14. Ông Phạm Tiến Thành, Phó Trưởng phòng Tổng hợp, Văn phòng Bộ, Thành viên;
15. Bà Phan Thanh Minh, Chuyên viên Vụ Pháp chế, Thành viên;
16. Bà Lê Hồng Liên, Chuyên viên Văn phòng Cục Bảo trợ xã hội, Thành viên;
17. Ông Hoàng Trọng Nghĩa, Chuyên viên Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo, Thành viên;



18. Bà Đinh Thị Nga, Chuyên viên phòng Trợ giúp đột xuất, Cục Bảo trợ xã hội, Thành viên;

19. Bà Trịnh Thị Nguyệt, Chuyên viên phòng Công tác xã hội, Cục Bảo trợ xã hội, Thành viên;

20. Ông Đàm Hữu Hiệp, Chuyên viên phòng Công tác xã hội, Cục Bảo trợ xã hội, Thành viên;

21. Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm, Chuyên viên Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam, Cục Bảo trợ xã hội, Thành viên;

22. Ông Trần Tuấn Anh, Chuyên viên Phòng Kế hoạch - Tài chính, Cục Bảo trợ xã hội, Thành viên;

23. Bà Nghiêm Ngọc Mai, Chuyên viên Phòng Kế hoạch - Tài chính, Cục Bảo trợ xã hội, Thành viên;

24. Ông Nguyễn Thanh Tuấn, Chuyên viên Phòng Kế hoạch - Tài chính, Cục Bảo trợ xã hội, Thành viên.

